ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 551/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 42/2005/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy định nội dung, trình tự thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số 3836/2005/QĐ-BCN ngày 22 tháng 11 năm 2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành đơn giá quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2009 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và kế hoạch đấu thầu thực hiện Quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số 12901/BCT-NL ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 07 tháng 01 năm 2011), kèm theo Biên bản họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Phú Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Phú Yên, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu quy hoạch:

- Xác định tiềm năng thủy điện vừa và nhỏ với quy mô công suất lắp máy từ 1,0MW đến 30MW có khả năng xây dựng trên các hệ thống sông, suối của tỉnh Phú Yên, để có kế hoạch khai thác hiệu quả nguồn năng lượng này.

- Phân tích hiệu quả về kinh tế tài chính, tác động môi trường của các dự án thủy điện nhỏ để từ đó lựa chọn ra các dự án có tính khả thi và lập danh mục các dự án đầu tư thủy điện nhỏ.

2. Quy mô:

Chỉ nghiên cứu các vị trí công trình thủy điện tiềm năng có quy mô công suất lắp máy từ 1,0MW đến 30MW.

3. Phạm vi nghiên cứu:

- Phần lưu vực sông Bàn Thạch bắt đầu từ đường phân thủy, ranh giới giữa tỉnh Phú Yên - tỉnh Khánh Hòa đến cửa Đà Nông.

- Phần lưu vực sông Ba bắt đầu từ ranh giới giữa tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Gia Lai, tỉnh Khánh Hòa với tỉnh Phú Yên đến cửa sông Đà Rằng.

- Phần lưu vực sông Kỳ Lộ bắt đầu tư ranh giới giữa tỉnh Gai Lai, tỉnh Bình Định với tỉnh Phú Yên đến cửa Xuân Đài.

Điều 2. Phê duyệt quy hoạch 05 dự án thủy điện nhỏ với tổng công suất lắp máy N_{lm} = 39,4MW. *(Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo Quyết định này)*

- Xác định 05 dự án tiềm năng có thể khai thác với công suất lắp máy N_{lm}= 31,8MW. Cần nghiên cứu, đánh giá thêm về các mặt kinh tế kỹ thuật và môi trường - xã hội trước khi bổ sung chính thức vào quy hoạch. *(Chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo Quyết định này)*

- Loại bỏ 07 dự án thủy điện nhỏ với tổng công suất lắp máy N_{lm} = 24MW ra khỏi quy hoạch vì không có tính khả thi về mặt kinh tế và không đảm bảo các điều kiện về tác động môi trường. *(Chi tiết theo phụ lục 3 kèm theo Quyết định này)*

- Riêng đối với dự án thủy điện Sơn Giang: UBND tỉnh Phú Yên đã có văn bản số 1669/UBND-ĐTXD ngày 03/8/2010 chấp thuận cho Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4 thực hiện lập bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc; Bộ Công Thương đã có văn bản số 12172/BCT-NL ngày 02/12/2010 về việc hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch thủy điện Sơn Giang. Do đó để có đủ điều kiện đưa dự án này vào trong quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ tỉnh Phú Yên, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4 cần bổ sung báo cáo cân bằng nước liên quan đến thủy điện Sơn Giang để lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi đưa vào Quy hoạch này.

Điều 3. Giao trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt tiến hành bàn giao cho địa phương quản lý và kiểm tra việc thực hiện đầu tư khai thác có hiệu quả các dự án thủy điện nhỏ.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức công bố quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng để tất cả các cơ quan, đơn vị và nhân dân biết, thực hiện theo đúng với các mục tiêu và định hướng quy hoạch đề ra.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung để có định hướng hiệu chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có liên quan đến quy hoạch này.

- Chủ trì, đánh giá theo từng giai đoạn 5 năm để có điều kiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Đồng Xuân, Sông Hinh, Tây Hòa và Đông Hòa:

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, có sự lựa chọn nhà đầu tư, cũng như theo dõi, kiểm tra tiến độ thi công của từng dự án để việc đầu tư đạt được hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc tổ chức công bố Quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Trên cơ sở đó, có sự cập nhật, bổ sung vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Đối với ngành điện:

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Tổng Công ty Điện lực miền Trung, Công ty Điện lực Phú Yên đưa vào tổng thể dự án của ngành cũng như bố trí kế hoạch vốn để đầu tư xây dựng các trạm biến áp đấu nối các thủy điện nhỏ cho đồng bộ với việc đầu tư xây dựng các dự án thủy điện nhỏ đang triển khai đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đối với một số trạm biến áp phục vụ đấu nối vào hệ thống điện quốc gia do nhu cầu bức thiết mà các Chủ đầu tư phải bỏ vốn để đầu tư mà ngành điện chưa đưa vào kế hoạch, ngành điện có cơ chế thỏa thuận để các Chủ dự án đầu tư trước sau đó sẽ tiến hành việc bàn giao cho ngành điện quản lý vận hành khai thác và hoàn trả vốn đầu tư.

4. Các sở, ban ngành có liên quan: phối hợp cùng Sở Công Thương, UBND các huyện: Đồng Xuân, Sông Hinh, Tây Hòa và Đông Hòa triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của quy hoạch được duyệt.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động-Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện Đồng Xuân, Sông Hinh, Tây Hòa và Đông Hòa; Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc

Phụ lục 1: Bảng tổng các dự án thủy điện nhỏ nằm trong quy hoạch

(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên công trình	Địa điểm (xã-huyện)	Sông, suối	Tọa độ (VN2000)		Flv (km^2)	Qo (m^3/s)	Qtk (m^3/s)	MNDBT (m)	MNHL (m)	Htk (m)	Nlm (MW)	Nđb (MW)	Eo (10^6kWh)
				X	Y									
1	Đá Đen	Hòa Mỹ Tây - Tây Hòa	Đá Đen	1.425.952	570.810	96,6	5,31	7,77	166,0	14,00	168,30	9,0	1,20	32,48
2	La Hiêng 2	Phú Mỡ - Đồng Xuân	La Hiêng	1.493.145	537.599	450	13,60	16,41	192,0	83,13	99,45	18,0	3,75	52,44
3	Suối Lạnh	Phú Mỡ - Đồng Xuân	Suối Lạnh	1.491.923	535.953	17	0,562	0,71	481,0	195,00	271,40	1,6	0,06	6,28
4	Đập Hàn	Hòa Xuân Nam - Đông Hòa	Suối Mới	1.425.285	590.102	36,5	1,57	3,39	251,0	64,00	176,90	4,8	1,03	17,08
5	Khe Cách	Phú Mỡ - Đồng Xuân	Khe cách	1.496.777	542.884	74,2	2,09	2,67	361,0	174,00	181,13	6,0	0,39	14,91
	Tổng											**39,4**	**6,43**	**123,19**

Phụ lục 2: Bảng tổng các dự án có tiềm năng phát triển thủy điện nhỏ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên công trình	Địa điểm (xã-huyện)	Sông, suối	Tọa độ (VN2000)		Flv (km^2)	Qo (m^3/s)	Qtk (m^3/s)	MNDBT (m)	MNHL (m)	Htk (m)	Nlm (MW)	Nđb (MW)	Eo (10^6kWh)
				X	Y									
1	Sơn Giang	Sơn Giang - Sông Hinh	Sông Con	1.429.604	556.178	26,4	1,38	58,80	55,0	34,40	20,84	10,2	2,02	45,94
2	Sông Con	Sơn Giang - Sông Hinh	Sông Con	1.438.065	558.789	105	5,32	68,4	33,0	24,5	6,17	3,6	1,33	19,27
3	Ea Bar 2	Ea Bar - Sông Hinh	Ea Bar 2	1.437.126	532.741	46,3	2,07	5,52	235,0	135,00	96,67	4,4	0,28	17,29
4	Ea Tàu	Sông Hinh - Sông Hinh	Ea Tàu	1.420.177	559.181	43,0	2,52	3,68	580,0	340,90	230,08	7,0	0,41	27,17
5	Ea Ngao	Sông Hinh - Sông Hinh	Ea Ngao	1.411.963	553.792	32.4	1,92	3,89	472,0	310,00	194,11	6,6	0,37	25,20
	Tổng											**31,8**	**4,41**	**134,87**

Phụ lục 3: Bảng tổng hợp các dự án loại bỏ khỏi quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên công trình	Địa điểm (xã-huyện)	Sông, suối	Tọa độ (VN2000)		Flv (km^2)	Qo (m^3/s)	Qtk (m^3/s)	MND (m)	MNHL (m)	Htk (m)	Nlm (MW)	Ndb (MW)	Eo (10^6kWh
				X	Y									
1	La Hiêng 1	Phú Mỡ - Đồng Xuân	La Hiêng 1	1.495.564	531.075	146	4,89	6,17	354,5	205,50	156,67	7,6	0,63	30,14
2	Cà Tơn	Phú Mỡ - Đồng Xuân	Cà Tơn	1.481.598	542.939	28,9	0,89	1,25	235,0	73,00	302,09	2,6	0,19	11,77
3	Ea Trol	Ea Trol - Sông Hinh	Ea Trol	1.428.868	537.580	45,1	2,30	3,17	302,0	220,00	95,68	2,5	0,15	9,98
4	Phú Mỡ	Phú Mỡ - Đồng Xuân	Kỳ Lộ	1.489.932	544.026	586,1	19,0	32,06	82,5	58,00	22,02	6,0	0,51	20,39
5	Ea Bar 1	Ea Bar - Sông Hinh	Ea Bar 1	1.435.777	530.640	38,7	1,77	2,64	335,0	240,00	91,88	2,0	0,10	7,59
6	Ea Nhệ	Sông Hinh - Sông Hinh	Ea Nhệ	1.414.909	557.298	31,2	1,83	2,83	321,0	240,00	85,77	2,0	0,1	7,47
7	Cà Lúi	Cà Lúi - Sơn Hòa	Cà Lúi	1.455.811	530.240	170,5	3,97	5,83	130,0	106,00	27,52	1,3	0,08	5,11
	Tổng											**24**	**1,76**	**92,45**